

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 421/TCTCNTP-PC

Đồng Nai, ngày 26 tháng 6 năm 2025

V/v công bố thông tin Báo cáo đánh giá về
kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất
kinh doanh của Tổng công ty năm 2024

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai kính gửi công bố thông tin về: Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2024 để thực hiện công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước theo quy định (*báo cáo đính kèm*).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở TC;
- Hội đồng thành viên (B/c);
- TGD, các Phó TGD;
- Ban kiểm soát;
- Các phòng: KTTC, KHTH, QT&KTNB, VP;
- Lưu VT, PC.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Thị Vũ Hậu

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Trong năm 2024, nền kinh tế – xã hội nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều biến động phức tạp, lạm phát toàn cầu mặc dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, giá năng lượng thế giới tăng cao. Cuộc xung đột xảy ra giữa Nga và Ukraine (xảy ra vào cuối tháng 02/2022) vẫn còn tiếp diễn là nguyên nhân làm tăng giá trên thị trường một số mặt hàng nhiên liệu, nguyên liệu phục vụ sản xuất, tiêu dùng như khí đốt - dầu mỏ, lúa mì, nhôm, nickel, ngô... giá xăng, dầu tăng mạnh đã tác động mạnh làm tăng chi phí đầu vào, chi phí vận chuyển... gây ảnh hưởng rất nhiều đến chi phí sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam. Trong nước, nước ta không thể tránh được những tác động từ tình hình khó khăn của kinh tế thế giới, nhưng những tín hiệu phục hồi của nền kinh tế hiện khá rõ nét. Nền kinh tế có nhiều động lực cho tăng trưởng cả năm 2023 và 2024 có thể kể đến như: Sự dịch chuyển chuỗi cung ứng và dòng vốn đầu tư toàn cầu; thị trường Trung Quốc mở cửa trở lại; dịch vụ, tiêu dùng tăng khá; đầu tư công được đẩy mạnh; lạm phát và lãi suất đang giảm, tỷ giá cơ bản ổn định... với quyết tâm tạo động lực đột phá để phát triển kinh tế theo mục tiêu đã đề ra, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo sát sao các Bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP; Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội.

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

a) Thuận lợi

- Tổng công ty được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành của tỉnh và với truyền thống đoàn kết, sáng tạo, dưới sự chỉ đạo, điều hành nhất quán, sát sao của Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty luôn cố gắng nỗ lực khắc phục những tác động tiêu cực và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, ổn định đời sống cho người lao động.

- Trong những năm qua, Tổng công ty đã xây dựng và tích lũy được nguồn lực mạnh (về vốn, năng lực thiết bị, trình độ quản lý, năng lực cán bộ...) làm tiền đề cho phát triển năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Tập thể Lãnh đạo Tổng công ty luôn đoàn kết, đội ngũ những người lao động gắn bó với đơn vị, luôn tích cực cống hiến trí tuệ và sức lực để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

- Hội nhập kinh tế mang lại nhiều cơ hội khi các doanh nghiệp nước ngoài mở rộng đầu tư sang Việt Nam, mở ra nhiều tiềm năng có thể khai thác trên nhiều lĩnh vực.

b) Khó khăn

Năm 2024, xung đột giữa Nga và Ukraine là nguyên nhân làm tăng giá trên thị trường một số mặt hàng nhiên liệu, nguyên liệu và đã tác động làm tăng chi phí đầu vào, chi phí vận chuyển... gây ảnh hưởng rất nhiều đến chi phí sản xuất kinh doanh thuốc lá của Tổng công ty.

- Ngành cao su: tình hình sản xuất kinh doanh ngành cao su trong năm 2024 vẫn còn đối mặt với những khó khăn nhất định như: thiếu hụt lao động, tình hình thời tiết bất lợi....

- Ngành chăn nuôi heo: trong năm 2024, các loại nguyên liệu đầu vào để sản xuất thức ăn gia súc đều tăng giá khá cao làm chi phí chăn nuôi tăng lên đáng kể, giá vốn heo chăn nuôi đứng ở mức cao gây ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh. Giá bán các sản phẩm heo thịt, heo con làm giống không ổn định, giảm nhiều so với năm trước, tại một số thời điểm giá bán ra thấp hơn giá vốn chăn nuôi. Trên thế giới, Trung Quốc là thị trường tiêu thụ thịt heo khá lớn, thị trường này đã mở cửa xuất nhập khẩu từ ngày 08/01/2023, tuy nhiên giá heo thịt trên thị trường vẫn ở mức thấp.

- Ngành thương mại dịch vụ cũng là lĩnh vực kinh doanh chịu ảnh hưởng của cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine. Trong những tháng đầu năm 2024, nhu cầu về du lịch, nghỉ dưỡng có xu hướng tăng. Tại thời điểm này, giá cả thị trường tăng cao, các loại hình dịch vụ cũng buộc phải tăng giá nhưng lợi nhuận chỉ đạt ở mức thấp. Từ những nguyên nhân trên, hầu hết các đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực thương mại – dịch vụ của Tổng công ty đều chịu ảnh hưởng.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch (năm 2024)	Giá trị thực hiện (công ty mẹ)	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Thuốc lá điếu	Triệu bao	380	317	317
b)	Xăng dầu các loại	1000 lít	3.400	3.313	3.313
c)	Xe gắn máy	Chiếc	900	980	980
d)	Phụ tùng xe Honda 2 bánh	Cái	120.000	121.607	121.607
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.618,75	1.812,01	2.496,81
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	182,64	196,75	243,84
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	154,33	177,49	209,90

5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	1.104,54	1.443,34	1.510,07
6	Kim ngạch xuất khẩu	1000 USD	2.745	4.679,9	4.679,9
7	Tổng số lao động (bao gồm Người quản lý)	Người	777	726	-
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	95,5	99,6	-
a)	Quỹ lương người quản lý	Tỷ đồng	4,3	4,4	-
b)	Quỹ lương người lao động	Tỷ đồng	91,1	95,1	-

- Tổng doanh thu 2.469,81 tỷ đồng, bằng 107,19% so với cùng kỳ. Trong đó, Công ty mẹ 1.812,01 tỷ đồng, bằng 111,94% so với kế hoạch năm, bằng 103,48% so với cùng kỳ năm trước.

- Lợi nhuận trước thuế 243,84 tỷ đồng; bằng 128,55% với cùng kỳ năm trước. Trong đó, Công ty Mẹ 196,75 tỷ đồng, bằng 107,73% so với kế hoạch năm, bằng 101,92% so với cùng kỳ năm trước.

- Lợi nhuận sau thuế 209,90 tỷ đồng; bằng 135,62% với cùng kỳ năm trước. Trong đó, Công ty mẹ 177,49 tỷ đồng; bằng 115,01% so với kế hoạch năm, bằng 97,25% so với cùng kỳ năm trước.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

(1) Dự án Trụ sở văn phòng Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai được UBND tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 47121000362 chứng nhận lần đầu ngày 28/12/2012 và được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, với mã số dự án: 2615006782 chứng nhận điều chỉnh lần thứ nhất ngày 06/01/2025, với tiến độ thực hiện dự án là 01 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư xây dựng hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

(2) Phân khu 3A

- Phân khu chăn nuôi tập trung (vị trí 3A) thuộc Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico tại xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 47121000295 chứng nhận lần đầu ngày 28/02/2011, chứng nhận thay đổi lần 01 ngày 26/11/2012, với diện tích khoảng 188,50 ha tại xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc.

- Phân khu chăn nuôi và trồng trọt tập trung (vị trí 3A) thuộc dự án Khu liên hợp Công nông nghiệp Dofico đã được UBND tỉnh cho Tổng công ty thuê đất (đợt 1, đợt 2 và đợt 3) với tổng diện tích 1.752.090,8m²

- Tổng công ty đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (*nộp tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê*) và được cấp 45 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Tổng công ty đã đầu tư xây dựng hạ tầng dự án, bao gồm các tuyến đường giao thông chính, thoát nước và cây xanh theo Giấy phép xây dựng số 90/GPXD ngày 03/10/2012 do Sở Xây dựng cấp;

Tính đến thời điểm hiện tại dự án Phân khu chăn nuôi và trồng trọt tập trung (vị trí 3A) tại xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc thuộc Khu liên hợp Công nông nghiệp Dofico đã hoàn thành các thủ tục về quy hoạch, đất đai, môi trường và xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ dự án theo đúng quy hoạch được duyệt. Tổng công ty ký Hợp đồng cho 05 nhà đầu tư thứ cấp thuê lại quyền sử dụng đất, với tổng diện tích 304.360,3m², gồm:

(1) Công ty cổ phần Nông súc sản Đồng Nai thuê lại diện tích 84.892,3m² để đầu tư trang trại chăn nuôi heo thịt, với quy mô tổng đàn 10.000 con, được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 11/3/2015 hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

(2) Công ty TNHH một thành viên Mười Tân Hợp Thành, với diện tích 22.372,0m² để sử dụng làm kho chứa nông sản;

(3) Công ty TNHH Vườn Lan Xuân Lộc thuê lại diện tích 66.048,0m² để thực hiện dự án Vườn lan Hoa lan Xuân Lộc đã được UBND tỉnh Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (cấp lần đầu ngày 05/12/2019; điều chỉnh lần thứ 1 ngày 03/11/2022) tại Quyết định số 2981/QĐ-UBND;

(4) Công ty TNHH Vườn lan Hong Jan GreenHouse thuê lại diện tích 65.000,0m² để thực hiện dự án Vườn lan Hong Jan GreenHouse đã được UBND tỉnh Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (cấp lần đầu ngày 05/12/2019; điều chỉnh lần thứ 1 ngày 03/11/2022) tại Quyết định số 2982/QĐ-UBND;

(5) Công ty TNHH Vườn Lan Hồng Thái Dương thuê lại diện tích 66.048,0m² để thực hiện dự án Vườn lan Hồng Thái Dương đã được UBND tỉnh Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (cấp lần đầu ngày 05/12/2019; điều chỉnh lần thứ 1 ngày 03/11/2022) tại Quyết định số 2983/QĐ-UBND;

Tuy nhiên, đến nay dự án chưa hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các nhà đầu tư thứ cấp, do chưa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hủy bỏ quy hoạch Khu liên hợp Công nông nghiệp Dofico theo đề xuất của UBND tỉnh tại Văn bản số 11811/UBND-KTN ngày 05/10/2020, Văn bản số 9128/UBND-KTN ngày 02/8/2021 và Văn bản số 8159/UBND-KTN ngày 11/8/2023.

(3) Phân khu 3B và 3C

- Ngày 06/7/2018, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 6991/UBND-CNN: Chấm dứt hoạt động dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật phân khu trồng trọt, chăn nuôi tập trung (Phân khu 3B) theo giấy chứng nhận đầu tư số 47121000404, chứng nhận lần đầu ngày 26/12/2013 và dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật phân khu trồng trọt, chế biến thực phẩm (Phân khu 3C) theo giấy chứng nhận đầu tư số 47121000407, chứng nhận lần đầu ngày 24/01/2014 do UBND tỉnh cấp cho Tổng công ty. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo việc chấm dứt hoạt động hai dự án trên cho Tổng công ty được biết để thực hiện việc thanh lý dự án theo quy định.

- Ngày 12/7/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 2657/SKHĐT-KTĐT yêu cầu Tổng công ty có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục thanh lý các dự án đầu tư trên theo quy định của pháp luật.

- Ngày 14/7/2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1689/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của Tổng công ty sử dụng tại xã Xuân Tâm và xã Xuân Hưng,

huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai và giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh quản lý tại Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 14/7/2023;

- Ngày 24/5/2024, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh và Tổng công ty đã thống nhất ký Biên bản bàn giao đất trên thực địa có sự chứng kiến của đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Xuân Lộc, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Xuân Lộc, UBND xã Xuân Tâm, UBND xã Xuân Hưng và các đơn vị liên quan.

Hiện nay, Tổng công ty đã hoàn thành việc bàn giao đất trên thực địa tại Phân khu 3B và Phân khu 3C cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh quản lý theo Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của UBND tỉnh.

(4) Phân khu 3D

Tiến độ thực hiện dự án và tiến độ thực hiện mục tiêu của dự án:

- Tiến độ chuẩn bị dự án:

+ Dự án khu nông nghiệp ứng dụng kỹ thuật cao Thọ Vực (vị trí 3D) thuộc Khu liên hợp Công nông nghiệp Dofico tại xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 47121000409 ngày 28/01/2014 cho Tổng công ty làm chủ đầu tư, với diện tích khoảng 522,49 ha;

+ Ngày 05/12/2012, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3580/QĐ-UBND duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu nông nghiệp ứng dụng kỹ thuật cao Thọ Vực tại xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai;

+ Ngày 29/5/2017, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 1297/QĐ-BTNMT phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu nông nghiệp ứng dụng kỹ thuật cao Thọ Vực (Vị trí 3D) thuộc Khu liên hợp Công nông nghiệp Dofico tại xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Tình hình giao đất: Tổng công ty đã phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Xuân Lộc thực hiện việc chi trả bồi thường, hỗ trợ và được bàn giao mặt bằng với diện tích 243,8ha/tổng diện tích 522,49ha, còn lại khoảng 278,69ha chưa thực hiện bồi thường, hỗ trợ, cụ thể như sau:

+ Đối với phần diện tích 231.124,0m² (23,1124ha) đất được UBND tỉnh giao đất tại Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 04/02/2013, Tổng Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nộp tiền sử dụng đất) và được cấp Giấy chứng nhận số BR 357584 cấp ngày 24/01/2014; Tổng công ty đã cho Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn thuê lại đất để đầu tư xây dựng hoàn thành công trình Trang trại chăn nuôi heo theo đúng quy hoạch được duyệt và đưa vào hoạt động ổn định, đã được Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai ký chính lý trang bổ sung Giấy chứng nhận ngày 15/5/2018.

+ Đối với phần diện tích 842.032,5m² (84,20325ha) đất đã được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 2792/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 và điều chỉnh hình thức thuê đất từ “Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm” sang “Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê” tại Quyết định số 3433/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh. Tổng công ty chưa thực hiện ký Hợp đồng thuê đất đối với phần diện tích đất này do thời gian giãn tiến độ đầu tư đã hết hạn và dự án không còn phù hợp quy hoạch theo nội dung kiến nghị của UBND tỉnh tại Văn bản số 11811/UBND-KTN ngày 05/10/2020;

+ Đối với phần diện tích 1.364.843,5m² (136,48435ha) đã hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ. Việc triển khai các hoạt động đầu tư xây dựng chưa thực hiện được do diện tích đất bồi thường không liền thửa và các hộ dân chưa chính thức bàn giao đất trên thực địa.

+ Phần diện tích còn lại khoảng 278,69ha (trong đó, có 20,46ha đã có quyết định thu hồi đất và 258,23ha chưa có quyết định thu hồi đất), Tổng công ty không đủ cơ sở tiếp tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng do thời gian gia hạn tiến độ đầu tư đã hết kể từ ngày 01/01/2022 (theo Quyết định số 145/QĐ-SKHĐT ngày 06/12/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư).

Khó khăn, vướng mắc trong thực hiện dự án

- Do dự án có tính đặc thù, thực hiện mang tính thí điểm trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, địa bàn nông thôn, suất đầu tư lớn, hiệu quả xã hội lớn nhưng hiệu quả kinh tế của doanh nghiệp bị hạn chế, nhất là dễ bị ảnh hưởng của thời tiết, dịch bệnh làm độ rủi ro cao; đồng thời, do mục đích sử dụng đất trước khi quy hoạch và sau khi quy hoạch đều không thay đổi trong khi chi phí bồi thường tăng cao, làm giảm hiệu quả đầu tư của dự án và khó khăn trong việc mời gọi các nhà đầu tư trực tiếp sản xuất trong khu liên hợp công nông nghiệp.

- Diện tích đất đã thu hồi không liên thửa gây khó khăn cho việc triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được duyệt.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
1	Phân khu 3A	172,4	172,4			132,8	Từ năm 2011 đến năm 2013
2	Phân khu 3B	171	89,8			73,7	Từ năm 2013 đến năm 2015 và gia hạn đến năm 2021
3	Phân khu 3C	298	151			3,1	Từ năm 2014 đến năm 2018 và gia hạn đến năm 2021
4	Phân khu 3D	161,9	161,9			19	Từ năm 2014 đến 2016
5	Trụ sở văn phòng	132,4	132,4			192,8	Từ năm 2012 đến 2013

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Năm 2024 là một năm khó khăn chung cho nền kinh tế thế giới với sự giảm sút thương mại và đầu tư toàn cầu gắn với những diễn biến căng thẳng của các xung đột địa chính trị; hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước cũng gặp nhiều khó khăn, tình hình dịch bệnh trên gia súc diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, với sự cố gắng kiểm soát chi phí, bám sát diễn biến thị trường, từ đó đưa ra các quyết định phù hợp nên kết quả

sản xuất kinh doanh của các công ty con thuộc Tổng công ty phần lớn đều có lợi nhuận, ngoại trừ Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Bửu Long.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ										
1.1	Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Bửu Long	347,38	347,38	248,71	36,18	(37,08)	(37,08)	-	25,28	92,55
2 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ										
2.1	Công ty CP Nông sản Đồng Nai	102,64	86,54	183,73	107,65	1,20	0,97	0,86	2,91	18,56
2.2	Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn	118,13	86,89	161,08	161,22	6,60	5,32	0,87	2,42	12,51
2.3	Công ty CP Xuất Nhập khẩu Đồng Nai	40	31,32	51,95	11,92	5,54	5,54	-	1,23	13,49
2.4	Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai	100	72,11	120,01	224,929	4,95	3,939	2,884	1,689	14,76
2.5	Công ty CP Cao su công nghiệp	175	115,24	203,02	53,06	16,69	13,25	4,03	8,20	14,76

Trên đây là báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai để thực hiện công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- UBND tỉnh;
- Sở TC;
- Hội đồng thành viên (B/c);
- TGD và các Phó TGD;
- Ban kiểm soát;
- Các phòng: KTTTC, KHTH, QT&KTNB, VP, TCLĐ;
- Lưu VT, PC.

TỔNG GIÁM ĐỐC


 Trần Thị Vũ Hậu